

Biểu mẫu 10

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở An Thới Đông

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	751	205	190	171	185
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	583 77.63%	168 81.95%	144 75.79%	132 77.19%	139 75.14%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	135 17.98%	32 15.61%	35 18.42%	31 18.13%	37 20.00%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	33 4.39%	5 2.44%	11 5.79%	8 4.68%	9 4.86%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	751	205	190	171	185
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	215 28.63%	74 36.10%	53 27.89%	40 23.39%	48 25.95%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	295 39.28%	74 36.10%	84 44.21%	69 40.35%	68 36.76%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	224 29.83%	52 25.37%	47 24.74%	56 32.75%	69 37.30%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	16 2.13%	5 2.44%	5 2.63%	6 3.51%	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.13%	0	1 0.53%	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	739 98.4%	202 98.5%	186 97.9%	166 97.1%	185 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	215 28.63%	74 36.10%	53 27.89%	40 23.39%	48 25.95%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	295 39.28%	74 36.10%	84 44.21%	69 40.35%	68 36.76%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	16 2.13%	5 2.44%	5 2.63%	6 3.51%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	12 1.6%	3 1.5%	4 2.1%	5 2.9%	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Chuyển đến	5 0.65%	0	2 1.03%	2 1.16%	1 0.52%
b	Chuyển đi	8 1.04%	6 2.88%	0	2 1.16%	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	14 1.86%	3 1.46%	4 2.1%	3 1.75%	4 2.16%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
a	Văn hóa	15	00	02	00	13
b	Khéo tay kỹ thuật	06	00	03	00	03
c	Olympic	46	18	19	09	00
d	Đôi mới sáng tạo					
e	TĐTT					
f	Lớn lên cùng sách	01	01	00	00	00
g	Giải tập thể cấp huyện	06	-	-	-	-
2	Cấp tỉnh/thành phố	05	01	01	02	01
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	00	00	00	00	00
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	185	00	00	00	185
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	185	00	00	00	185
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	48 25.95%	00	00	00	48 25.95%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	68 36.76%	00	00	00	68 36.76%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	69 37.30%	00	00	00	69 37.30%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	00	00	00	00	00
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	351/356	90/57	90/112	88/104	83/83
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	01	00	00	01	00

Cần Giờ, ngày 30 tháng 9 Năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 AN THỚI ĐÔNG
 * *Phạm Thị Chính*